

-----  
Bản án số: 15/2020/HS-ST  
Ngày 06 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc T, bà Nguyễn Thị Thu H.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST, ngày 20/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/HSST- QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1938 tại T, N, N.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện G, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 2/10; con ông Hà Xuân Á và bà Phùng Thị S(đều đã chết); có c H là Hà Văn A và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1964, con nhỏ nhất sinh năm 1973.

Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Anh Phạm Văn T, sinh ngày 29/6/2002.

Trú tại: Thôn A, xã Gia H, huyện G, tỉnh N. Vắng mặt.

2- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn T, xã Gia T, huyện G, tỉnh N. Vắng mặt.

**Người làm chứng:** Anh Bùi Mạnh C. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thấy việc bán trái phép số lô, số đề cho người chơi đem lại lợi nhuận nên H đã ghi bán số lô, số đề cho người chơi để thu lời bất chính. Hàng ngày, H bán số lô, số đề cho người chơi số lô, số đề tại nhà của mình, sau đó thì tổng hợp lại và thanh toán tiền trúng số lô, số đề cho người chơi vào ngày hôm sau. Cách thức chơi số lô, số đề như sau: Đối với số đề người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số, nếu 02 con

số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 70 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề. Đối với số đề 3 số, người chơi sẽ bỏ ra một số tiền (tùy từng người chơi) để mua các số từ 000 đến 999, nếu số đã chơi trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 400 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề. Hình thức chơi lô như sau: Đối với số lô N thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 70.000 đồng. Đối với số lô Hà Nội thì mỗi điểm người chơi phải bỏ ra 23.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày; mỗi điểm lô mà người chơi trúng sẽ được hưởng 80.000 đồng. Đối với số lô xiên 2: là người chơi bằng 02 cặp số bất kỳ, nếu 02 cặp số lô xiên của người chơi trùng với 02 số cuối của các giải xổ số miền Bắc trong ngày thì người chơi được hưởng 10 lần số tiền mua lô. Đối với số lô xiên 3: là người chơi bằng 03 cặp số bất kỳ, nếu 03 cặp số lô xiên của người chơi trùng với 03 số cuối của các giải xổ số miền Bắc trong ngày thì người chơi được hưởng 40 lần số tiền đã mua lô. Nếu số lô, số đề người chơi không trúng thì H được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29 tháng 12 năm 2019, Hoàng Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn Tùy Hối, xã G, huyện G và Phạm Văn T, sinh năm 2002, trú tại thôn An Ninh, xã G, huyện G cùng đi vào nhà H ở thôn 6, xã T, huyện G, thấy H đang ngồi ở bàn trong phòng khách nên T nói với H “*Bà ghi cho cháu con lô*”, H hỏi “*Đánh con gì, bao nhiêu*”, T nói “*Lô N 07, 72, 02, 20 mỗi số 10 điểm*”. H đồng ý và ghi các số lô T mua vào một tờ giấy là bảng tổng hợp số lô, số đề vào một mảnh giấy được cắt từ tờ lịch, kích thước (8x10)cm (gọi là *cáp số lô-đề*) đưa cho T; đồng thời T lấy ra 700.000 đồng trả cho H, nhưng do thiếu tiền nên T yêu cầu H gạch bỏ số lô 20 đi và ghi cho T số đề 02 là 10.000 đồng và H chưa trả lại số tiền thừa là 90.000 đồng cho T. Tiếp đến, Hải đưa cho H một tờ cáp ghi các số lô, số đề: số lô N 05 là 10 điểm; 76 là 07 điểm và số đề 58 là 10.000 đồng mà H đã mua của H ngày 28/12/2019 để lĩnh thưởng, H trúng thưởng các số lô N 05 và 76 tương ứng với số tiền 1.190.000 đồng. Sau khi xem tờ cáp H đưa, H xác định Hải có trúng thưởng rồi xé tờ cáp và để ở trên bàn. H không lĩnh thưởng mà dùng số tiền 1.190.000 đồng để mua tiếp các số lô, đề ngày 29/12/2019, H nói với H “*lô N 78, 24, 57, 02 mỗi số 50 điểm, đề 76, 22 mỗi con 220.000 đồng*”. H đồng ý, ghi các số lô Hải mua vào tờ bảng tổng hợp các số lô, số đề vào một tờ cáp ghi số lô, số đề rồi đưa cho H. Số tiền mà H chơi số lô, số đề là 4.440.000 đồng, H còn phải trả cho H số tiền 3.250.000 đồng, H trừ số tiền trúng thưởng là 1.190.000 đồng rồi đưa cho H số tiền 3.100.000 đồng và để trên bàn, còn thiếu 150.000 đồng H đang chuẩn bị đưa cho H thì lúc này tổ công tác của Công an huyện G phát hiện bắt quả tang. Thu trong người H số tiền 930.000 đồng; thu trong người Phạm Văn T 01 cáp ghi số lô, số đề được cắt từ tờ lịch, kích thước (8x10)cm mà T mua của H ngày 29/12/2019, với số điểm lô N là 30 điểm và 10.000 tiền số đề với tổng số tiền là 610.000 đồng; Thu trong người Hoàng Văn H số tiền 150.000 đồng; 01 cáp ghi số lô, số đề được

cắt từ tờ lịch, kích thước (8x10)cm mà H mua của H ngày 29/12/2019, với số điểm ghi trong cap là 200 điểm và 02 số đề là các số 76,22 mỗi số là 220.000 đồng với tổng số tiền là 4.440.000 đồng; thu trên mặt bàn phòng khách nhà H gồm: Số tiền 3.100.000 đồng; 01 tờ cap ghi số lô, số đề được cắt từ tờ lịch, kích thước (8x10)cm ngày 28/12/2019 đã bị xé; 01 bút bi mực màu đen; 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số; 01 bảng tổng hợp ghi các số lô, số đề của ngày 28 và 29 tháng 12 năm 2019 bằng tờ lịch vạn niên kích thước (30x20)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 1.211.000 đồng; 04 tờ giấy lịch kích thước (30x20) cm, mặt sau có ghi các số lô, số đề.

Quá trình điều tra đã xác định H ghi số lô, số đề cho Hoàng Văn H và Phạm Văn T ngày 29 tháng 12 năm 2019, bị bắt trước khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.050.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả cho Phạm Văn T 90.000 đồng, trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI: 35809405-160031-1 và 01 ví giả da màu đen.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 bút bi mực màu đen đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; quyết định chuyển số tiền 5.301.000 đồng đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, để giải quyết theo quyết định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT- VKS - GV, ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo H ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 321 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm i, o, s, x; Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo H từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.090.000 đồng; Truy thu của bị cáo H số tiền 1.190.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo H số tiền 1.211.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu đen..

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

#### **[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:**

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc muốn kiếm tiền bất chính, Thấy việc bán trái phép số lô, số đề cho người chơi đem lại lợi nhuận nên H đã ghi bán số lô, số đề cho người chơi để thu lời bất chính. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận cách thức chơi số lô, số đề đúng như mô tả nêu trên.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29 tháng 12 năm 2019, H đã ghi bán số lô, số đề cho Phạm Văn T với số tiền là 610.000 đồng; Hoàng Văn H với số tiền là 4.440.000 đồng, tổng cộng H đã ghi bán số lô, số đề cho hai người với số tiền là 5.050.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người có quyền lợi liên quan và phù hợp phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và số tiền bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, có gia đình chồng con đang hoàng nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Đánh bạc là một tệ nạn nguy hiểm đang len lỏi trong đời sống xã hội, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình khuynh gia bại sản, lâm vào cảnh khánh kiệt, nợ nần chồng chất, đánh bạc cũng là nguyên nhân gây nên nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần phải phải có biện pháp xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người trên 70 tuổi và bị cáo là người có công với cách mạng có giấy xác nhận là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc đã được hưởng trợ cấp 01 lần. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.860.000 đồng (trong tổng số tiền 5.301.000 đồng thu giữ của bị cáo), là số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.190.000 đồng H thụ hưởng từ việc ghi số lô, số đề với H trong ngày 29/12/2019 cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.211.000 đồng thu trong quá trình khám xét nơi ở của H là tiền của H không sử dụng vào mục đích đánh bạc, vì vậy cần trả lại cho H, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 930.000 đồng thu trong người H trong đó đã xác định gồm có: 610.000 đồng là tiền T vừa đưa để mua số lô, số đề của H (đã được tính để tịch thu nộp ngân sách trong số tiền 3.860.000 đồng nêu trên); 90.000 đồng là tiền Phạm Văn T đưa thừa, H chưa trả lại cho Phạm Văn T nên Cơ quan điều tra đã trả cho Phạm Văn T số tiền 90.000 đồng này là thỏa đáng. Còn lại 230.000 đồng là tiền Hà Thị H bán số lô, số đề cho người chơi nhưng H không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của những người này, vì vậy đây là số tiền có nguồn gốc bất chính nên cũng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bút bi mực màu đen là công cụ thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI: 35809405-160031-1; 01 ví giả da màu đen là tài sản hợp pháp của H không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho H là thỏa đáng.

Đối với 05 tờ giấy là tờ lịch vạn niên kích thước (30x20) cm, mặt sau của tờ lịch ghi các số lô, số đề là bảng tổng hợp số lô, số đề ghi bán cho người chơi trong các ngày 19, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 tháng 12 năm 2019, trong đó có các số lô, số đề Hải và T mua ngày 28 và 29 tháng 12 năm 2019 tại bảng tổng hợp các số lô, số đề H bán cho người chơi ngày 28 và 29 tháng 12 năm 2019; còn các số lô, số đề khác H bán cho người chơi không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người mua; 01 quyển sổ “Giáo Án” nhãn hiệu Hải Tiến ghi kết quả xổ số; 03 tờ cáp ghi số lô, số đề được cắt ra từ tờ lịch vạn niên kích thước (8x10)cm, gồm 01 cáp thu trên mặt bàn, 01 cáp thu của Hoàng Văn H, 01 cáp thu của Phạm Văn T là chứng cứ của việc phạm tội nên được lưu trong hồ sơ vụ án là đúng pháp luật.

Đối với Hoàng Văn H và Phạm Văn T có hành vi cùng bị cáo đánh bạc với số tiền dưới 5 triệu đồng, đồng thời những người này chưa có tiền án, tiền sự nên Hoàng Văn H và Phạm Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo trên 70 tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.090.000 đồng (trong tổng số tiền 5.301.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Truy thu của bị cáo H số tiền 1.190.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo H số tiền 1.211.000 đồng (trong tổng số tiền 5.301.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu đen. (Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 15/8/2018).

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền  
Địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN HỮU Q**